

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500  
Nhà máy xi măng Long Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Nhà máy xi măng Long Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Công ty TNHH Long Sơn tại Tờ trình số 0821-1 ngày 21 tháng 8 năm 2019; của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 5074/SXD-PTĐT ngày 27 tháng 8 năm 2019 về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy xi măng Long Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy xi măng Long Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung như sau:

## 1. Nội dung điều chỉnh

- Điều chỉnh vị trí, quy mô các công trình nhà văn phòng, nhà ăn + nhà ở chuyên gia, bể chứa nước, nhà trạm bơm 1, nhà trạm bơm 2, kho chứa bao siling, nhà định lượng nghiền nhiên liệu, kho vật tư + Xưởng cơ khí.

- Điều chỉnh diện tích lập quy hoạch từ 603.488,97 m<sup>2</sup> thành 596.865,36 m<sup>2</sup> cho phù hợp với thực tế đã đầu tư xây dựng (diện tích giảm do tuyến đường hoàn trả nằm ngoài ranh giới nhà máy xi măng).

- Điều chỉnh bề rộng lòng đường và vỉa hè (giữ nguyên lộ giới) các tuyến đường giao thông nội bộ để phù hợp với dây chuyền công nghệ sản xuất và vận hành của nhà máy.

## 2. Cơ cấu sử dụng đất sau điều chỉnh

STT	CHỨC NĂNG	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M <sup>2</sup> )	TẦNG CAO TB	MẬT ĐỘ XD (%)	HỆ SỐ SDB	TỶ LỆ (%)
	<b>TỔNG DIỆN TÍCH QUY HOẠCH</b>		<b>596,865.36</b>				<b>100</b>
<b>A</b>	<b>ĐẤT XÂY DỰNG NHÀ MÁY</b>		<b>530,000.00</b>	-	-	-	<b>88.80</b>
1	ĐẤT QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH	CC	9,471.78		-	-	1.59
	QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH 01	QLĐH-01	4,894.33	3	40	1.2	
	QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH 02	QLĐH-02	1,139.49	1	60	0.6	
	QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH 03	QLĐH-03	1,271.09	1	60	0.6	
	QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH 04	QLĐH-04	2,166.87	2	40	0.8	
2	ĐẤT DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT	DCSX	198,913.67				33.33
	ĐẤT DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT 01	DCSX-01	7,415.37	-	-	-	
	ĐẤT DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT 02	DCSX-02	29,569.16	-	-	-	
	ĐẤT DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT 03	DCSX-03	9,402.60	-	-	-	
	ĐẤT DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT 04	DCSX-04	5,927.11	-	-	-	
	ĐẤT DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT 05	DCSX-05	27,093.84	-	-	-	
	ĐẤT DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT 06	DCSX-06	44,431.04	-	-	-	
	ĐẤT DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT 07	DCSX-07	13,006.21	-	-	-	
	ĐẤT DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT 08	DCSX-08	31,397.66	-	-	-	
	ĐẤT DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT 09	DCSX-09	24,222.75	-	-	-	
	ĐẤT DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT 10	DCSX-10	3,510.56	-	-	-	
	ĐẤT DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT 11	DCSX-11	2,937.37	-	-	-	
3	ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT	HTKT	16,968.07				2.84
	ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT 01	HTKT-01	2,008.80	1	30	0.3	
	ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT 02	HTKT-02	4,488.08	1	30	0.3	
	ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT 03	HTKT-03	4,122.46	1	30	0.3	
	ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT 04	HTKT-04	6,348.73	1	30	0.3	
4	ĐẤT KHO TẦNG-BẾN BÃI	KT-BB	63,518.01				10.64
	ĐẤT KHO TẦNG-BẾN BÃI 01	KT-BB-01	4,835.17	1	80	0.8	
	ĐẤT KHO TẦNG-BẾN BÃI 02	KT-BB-02	5,786.62	1	90	0.9	
	ĐẤT KHO TẦNG-BẾN BÃI 03	KT-BB-03	27,595.42	1	80	0.8	
	ĐẤT KHO TẦNG-BẾN BÃI 04	KT-BB-04	25,300.80	1	80	0.8	

STT	CHỨC NĂNG	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M2)	TẦNG CAO TB	MẬT ĐỘ XD (%)	HỆ SỐ SĐB	TỶ LỆ (%)
5	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN	CXCQ	93,472.39				15.66
	ĐẤT CÂY XANH 01	CX-01	4,109.33	-	-	-	-
	ĐẤT CÂY XANH 02	CX-02	912.56	-	-	-	-
	ĐẤT CÂY XANH 03	CX-03	741.44	-	-	-	-
	ĐẤT CÂY XANH, MƯƠNG THOÁT NƯỚC 04	CX-04	28,868.23	-	-	-	-
	ĐẤT CÂY XANH 05	CX-05	7,672.09	-	-	-	-
	ĐẤT CÂY XANH 06	CX-06	4,436.30	-	-	-	-
	ĐẤT CÂY XANH 07	CX-07	20,815.05	-	-	-	-
	ĐẤT CÂY XANH 08	CX-08	4,034.62	-	-	-	-
	ĐẤT CÂY XANH 09	CX-09	1,723.27	-	-	-	-
	ĐẤT CÂY XANH 10	CX-10	6,820.74	-	-	-	-
	ĐẤT HỒ NƯỚC QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG	CX-11	13,338.76				
6	NÚI ĐÁ	NĐ	56,369.89				9.44
	NÚI ĐÁ 01	NĐ-01	56,369.89	-	-	-	-
7	ĐẤT GIAO THÔNG		91,286.19	-	-	-	15.29
<b>B</b>	<b>ĐẤT TRẠM ĐẬP ĐÁ VÀ ĐƯỜNG BĂNG TẢI</b>		<b>66,865.36</b>	-	-	-	<b>11.20</b>
1	ĐẤT DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT	DCSX	37,577.94				6.30
	ĐƯỜNG BĂNG TẢI	DCSX-12	28,066.28	-	-	-	-
	ĐẤT TRẠM ĐẬP ĐÁ	DCSX-13	9,511.66	-	-	-	-
2	NÚI ĐÁ	NĐ	16,371.88				2.74
	NÚI ĐÁ 02	NĐ-02	11,383.41	-	-	-	-
	NÚI ĐÁ 03	NĐ-03	4,988.47	-	-	-	-
3	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN	CXCQ	3,871.97				0.65
	ĐẤT CÂY XANH 11	CX-11	3,871.97	-	-	-	-
4	ĐẤT GIAO THÔNG		9,043.57	-	-	-	1.52

### 3. Về quy hoạch giao thông nội khu

- Mặt cắt A-A giữ nguyên lộ giới 10,5m điều chỉnh chiều rộng lòng đường từ 7,5 xuống 4,0m; vỉa hè 2x3,25m;

- Mặt cắt B-B giữ nguyên lộ giới 10,5m điều chỉnh chiều rộng lòng đường từ 7,5 xuống 5,0m; vỉa hè 2x2,75m;

- Mặt cắt C-C giữ nguyên lộ giới 10,5m điều chỉnh chiều rộng lòng đường từ 7,5 xuống 7,0m; vỉa hè 1x1,75m;

- Mặt cắt D-D; E-E giữ nguyên lộ giới 14,0m điều chỉnh chiều rộng lòng đường từ 11,0 xuống 8,0m; vỉa hè 2x3,0m;

- Mặt cắt F-F; G-G giữ nguyên lộ giới 18,0m điều chỉnh chiều rộng lòng đường từ 15,0 xuống 12,0m; vỉa hè 2x3,0m;

- Mặt cắt H-H giữ nguyên lộ giới 24,0m điều chỉnh chiều rộng lòng đường từ 21,0 xuống 15,0m; vỉa hè 2x4,5m.

**4. Các nội dung khác:** Giữ nguyên theo Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Nhà máy xi măng Long Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

- Công ty TNHH Long Sơn có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ theo nội dung trên; gửi Sở Xây dựng dựng kiểm tra đóng dấu, lưu trữ theo quy định, làm cơ sở quản lý, thực hiện.

- Các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, UBND thị xã Bỉm Sơn theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo các quy định; xác định các vấn đề về đầu tư, đất đai, tài chính và các nội dung khác có liên quan để thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn; Công ty TNHH Long Sơn và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
  - Chủ tịch UBND tỉnh;
  - Lưu: VT, CN.
- H2.(2019)QDPD\_DCQH NMXM Long Son.doc

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đình Xứng**